

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **129/2019/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; Điều 212; Điều 213 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 179/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) ***Chị Đào Thị Thu Y***, sinh năm 1990

2) ***Anh Nguyễn Quang X***, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: số nhà 29, đường M, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang X và chị Đào Thị Thu Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyển số 01/2009 ngày 18/8/2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh X và chị Y vẫn giữ

quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu về các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Chị Đào Thị Thu Y và anh Nguyễn Quang X có ba con chung là Nguyễn N, sinh ngày 01/3/2010, Nguyễn H, sinh ngày 22/3/2012 và Nguyễn Q, sinh ngày 19/8/2014. Vợ chồng thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn N cho chị Đào Thị Thu Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao hai cháu Nguyễn H và Nguyễn Q cho cho anh Nguyễn Quang X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh X không yêu cầu chị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Quang X và chị Đào Thị Y cùng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh X tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy chị Đào Thị Thu Y và anh Nguyễn Quang X thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 07/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của các con chung, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang X và chị Đào Thị Thu Y.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Quang X và chị Đào Thị Thu Y có ba con chung là Nguyễn N, sinh ngày 01/3/2010, Nguyễn H, sinh ngày 22/3/2012 và Nguyễn Q, sinh ngày 19/8/2014.

Giao cháu Nguyễn N cho chị Đào Thị Thu Y trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Giao hai cháu Nguyễn H và Nguyễn Q cho anh Nguyễn Quang X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đào Thị Thu Y cho đến khi anh Nguyễn Quang X có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Đào Thị Thu Y và anh Nguyễn Quang X cùng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Thị Thu Y và anh Nguyễn Quang X phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện của anh X chịu cả 300.000 đồng lệ phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng anh X đã nộp theo biên lai số 8485 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh X, chị Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 16/5/2019 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mỹ Đình 2 (Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 102, quyển 01/2009, ngày 18/8/2009);
- Lưu: HS, VP.

Chu Thiện Nghĩa